TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Hà Vính
2. Ông Mai Văn Đảm

- *Thư ký phiên toà*: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa*** *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị B; Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

-*Bị đơn:* Anh Phạm Văn H; Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/8/2022 và bản tự khai ngày 17/8/2022, nguyên đơn chị Vũ Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 08/12/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên sảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị và anh H đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, không còn

quan tâm gì đến nhau nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể không thể chung sống được nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Hồng A, sinh ngày 16/8/2013 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 10/5/2018. Ly hôn, chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, giao cháu Hồng A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/8/2022, bị đơn anh Phạm Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 08/12/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận bình thường, không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Nay chị B yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn. Mặt khác, nếu ly hôn thì con cái sẽ thiếu thốn tình cảm của bố mẹ nên anh không đồng ý ly hôn với chị B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Hồng A, sinh ngày 16/8/2013 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 10/5/2018. Nếu chị B Nhất quyết yêu cầu ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồng A, giao cháu Đ cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị B được ly hôn anh Phạm Văn H; Về con chung: Giao cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 10/5/2018 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hồng A, sinh ngày 16/8/2013, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; Về án phí: Chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như VKS được biết.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh H không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh H theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Nguyên đơn là chị Vũ Thị B có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[4].Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 08/12/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên sảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị B và anh H đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này, đã được các cấp chính quyền thị trấn Kim Tân xác nhận và cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương. Mặc dù anh H yêu cầu được đoàn tụ nhưng chị B nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mực trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vũ Thị B được ly hôn anh Phạm Văn H.

[5]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Hồng A, sinh ngày 16/8/2013 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 10/5/2018. Xét thấy, cháu Đ đang còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Còn cháu Hồng A lớn hơn và bản thân cháu cũng có nguyện vọng được ở với bố. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu của chị B và anh H. Giao cháu Đ cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồng A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[6]. Về tài sản: Chị B và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị B được ly hôn anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 10/5/2018 cho chị Vũ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hồng A, sinh ngày 16/8/2013, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị B, anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số AA/2021/0007730 ngày 15/8/2022. Chị B đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Vũ Thị B và anh Phạm Văn H. Chị B và anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hải